

Bản án số: 91/2025/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyên

Ông Chu Văn Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2025/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HS ngày 5 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST - HS ngày 20/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn Đ, sinh năm 1975, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã Ý, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N; có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/01/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình) xử phạt 12 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Đang chấp hành án phạt tù theo quyết định của Bản án số 13/2025/HS-ST tại Trại giam N5 - Bộ C5. Hiện Đào Văn Đ được trích xuất về giam giữ tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N, ngày 06/9/2025 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định bắt tạm giam số 01/QĐTG - HSST ngày 06/9/2025, Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm việc xét xử (có mặt).

2. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn H, xã Ý, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến B1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị X, có 02 con; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2025 tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N (có mặt).

3. Đỗ Thị H1, sinh năm 1971, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T (đã chết) và bà Đinh Thị P; chồng Phạm Văn Đ2 (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2025 tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N (có mặt).

4. Lê Anh S, sinh năm 1996, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà C, đường Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình (nay là số nhà C, đường Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: nguyên là cán bộ Công an xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 7504/QĐ-CAT-PX0-01 ngày 13/12/2024 của Công an tỉnh N), là Đảng viên Đ10 sinh hoạt tại Chi bộ Công an xã Y trực thuộc Đảng bộ xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình). Ngày 31/12/2024, Ủy ban kiểm tra huyện ủy Ý, tỉnh Nam Định đã ra quyết định thi hành kỷ luật Đảng viên đối với Lê Anh S bằng hình thức khai trừ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Phạm Thị L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Phạm Văn H2, sinh năm 1988, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm G, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xóm G, xã Y, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Kiên C và bà Trần Thị C1; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn H, xã P, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ Hoàng Thị L1, có 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Nguyễn Anh T2, sinh năm 1980, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn H, xã Ý, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh M1 (đã chết) và bà Hoàng Thị L2; vợ Lộc Thị Đ3, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. Nguyễn Quang T3, sinh năm 1978, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn H, xã P, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang L3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q2; vợ Nguyễn Thị T4, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại quyết định số 08/QĐ-XPVPHC, ngày 12/3/2025 Công an xã P xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

9. Phạm Văn H3, sinh năm 1958, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn T, xã Ý, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1; vợ Đào Thị K, có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

10. Nguyễn Văn N2, sinh năm 1973, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn D, xã Ý, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị Ô; vợ Nguyễn Thị N3, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2025 đến nay ngày 05/8/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn B (có mặt).

11. Đào Văn H5, sinh năm 1982, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn H, xã Ý, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc Q3 (đã chết) và bà Đào Thị H6; vợ Nguyễn Thị D, có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

12. Nguyễn Khắc Q4, sinh năm 1975, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn A, thị trấn L, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn A, xã Ý, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Q5 và bà Đào Thị T5; vợ Nguyễn Thị H7, có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

13. Vũ Văn Q6, sinh năm 1975, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn V, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn V, xã P, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B2 (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ4; có vợ và 04 con; tiền án: không, tiền sự: Tại quyết định số 133/QĐ-XPHC ngày 25/10/2024 bị Công an huyện Ý1, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2025 đến ngày 22/6/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N (có mặt).

14. Trần Văn H8, sinh năm 1979, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố P, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nay là phố P, xã H, tỉnh Ninh Bình); nơi ở hiện tại số nhà A, ngõ D, đường L, phố V, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nay là số nhà A, ngõ D, đường L, phố V, phường H, tỉnh Ninh Bình) nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy V1 và bà Phạm Thị T6; vợ Nguyễn Thị D, có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 56/HSST ngày 14/8/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

- Tại Quyết định số 033320/ QĐ-XPHC ngày 08/3/2001, bị Công an quận T, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích với hình thức là Phạt tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

15. Bùi Xuân C3, sinh năm 1967, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn H, xã P, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Việt Đ5 và bà Nguyễn Thị P1; vợ Đào Thị H9 (đã chết), có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

16. Bùi Thế A, sinh năm 1982, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là xóm C, xã H, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị L4, có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 11/2011/HSST ngày 22/6/2011, Toà án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

17. Phạm Thị T7, sinh năm 1972, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T8 và bà Hà Thị T9 (đều đã chết); chồng Lã Văn T10, có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2025 đến ngày 05/8/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn B (có mặt).

18. Phùng Văn H10, sinh năm 1986, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn T, xã Ý, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C4 và bà Nguyễn Thị L5; vợ Ứng Thị Thanh T11, có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

19. Nguyễn Quang S1, sinh năm 1998, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn H, xã P, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang S2 và bà Nguyễn Thị H11; vợ Nguyễn Thị H12, có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

20. Trịnh Thị Kim H13, sinh năm 2000, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là thôn H, xã Ý, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang H14 và bà Nguyễn Thị P3; chồng Đào Ngọc Đ6, có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn Đ, sinh năm: 1975, trú tại: thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình) làm nghề lái xe dịch vụ, làm vòng hoa, photo copy tại nhà. Từ năm 2021, Đ tự đứng ra bán số lô, số đề trái phép, khi người chơi có nhu cầu mua số lô, số đề thì nhắn tin vào tài khoản Z “Du Lịch Dục D1” được đăng ký bởi số điện thoại “0912716445” hoặc nhắn tin văn bản (SMS) trực tiếp vào số “0912716445” của Đ. Ngoài ra, Đ còn sử dụng số Zalo trên để nhắn tin mua số lô, số đề với các đối tượng khác.

Việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề và tỷ lệ được thua giữa Đ và các đối tượng thống nhất với nhau như sau:

- Về số đề: Người chơi chọn số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu 2 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả Xổ số kiến thiết miền B ngày hôm đó trùng với số của người chơi đã chọn, thì người chơi sẽ được hưởng tiền gấp 70 hoặc 84 lần số tiền người chơi đã bỏ ra mua.

- Về số lô: Người chơi chọn số bất kỳ số từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải Xổ số kiến thiết miền B ngày hôm đó có 2 số cuối cùng trùng với số của người chơi đã chọn thì người chơi sẽ được hưởng số tiền tương ứng 1 điểm lô ăn 80.000 đồng. Đạt thu của người chơi, hoặc mua của đối tượng bán khác giá từ 22.000 đồng đến 23.000 đồng/01 điểm lô.

- Lô xiên 2: Người chơi chọn một cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải Xổ số kiến thiết miền B ngày hôm đó có hai cặp số đuôi cuối cùng trùng với cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 10 lần số tiền đã bỏ ra mua.

- Lô xiên 3: Người chơi chọn ba cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải Xổ số kiến thiết miền B ngày hôm đó có ba cặp số đuôi cuối cùng trùng với ba cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 40 lần số tiền đã bỏ ra mua.

- Lô xiên 4: Người chơi chọn ba cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu kết quả 27 giải Xổ số kiến thiết miền B ngày hôm đó có bốn cặp số đuôi cuối cùng trùng với ba cặp số người chơi đã chọn thì sẽ được hưởng số tiền gấp 100 lần số tiền đã bỏ ra mua.

- Về số đề ba càng: Người chơi chọn 3 số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu 3 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả Xổ số kiến thiết miền B ngày hôm đó trùng với số ba càng của người chơi đã chọn, thì người chơi sẽ được hưởng tiền gấp 100 lần số tiền người chơi đã mua.

Việc thanh toán tiền thắng thua được thực hiện trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng cá nhân. Đ sử dụng tài khoản số 197599992268 thuộc Ngân hàng M2 để thanh toán với các đối tượng.

Quá trình giải quyết nguồn tin tội phạm đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N (nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N) đã thu giữ, trưng cầu giám định, phục hồi dữ liệu điện tử đối với 02 chiếc điện thoại của Đào Văn Đ, kết quả kiểm tra, cả 02 điện thoại trên đều có các nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề giữa Đào Văn Đ và các đối tượng. Kết quả

kết luận giám định số 1432/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N được sao dữ liệu lưu trong 02 DVD-R và chuyển hóa chứng cứ từ những dữ liệu này ra tài liệu giấy có chữ ký xác nhận của Đào Văn Đ, xác định: Trong thời gian từ năm 2019 đến năm 2024, Đào Văn Đ có các tin nhắn Zalo, tin nhắn SMS liên quan đến việc mua bán số lô, số đề với 49 tài khoản Zalo cùng 14 thuê bao điện thoại khác (63 tài khoản). Trong đó xác định được thông tin người sử dụng của 43 tài khoản Zalo (*trong đó có 03 người sử dụng hai tài khoản Zalo, 01 tài khoản Zalo không chơi*), còn 05 tài khoản không xác định được do đã bị khóa hoặc ngừng hoạt động; trong tổng số 14 thuê bao điện thoại thì xác định được người sử dụng của 13 thuê bao, còn 01 thuê bao không xác định được do thông tin đăng ký không chính chủ. Căn cứ vào dữ liệu điện tử thu thập được, đối chiếu kết quả xổ số miền B, xác định trong thời điểm từ năm 2021 đến năm 2024 có 20 đối tượng đánh bạc với Đào Văn Đ với lượng tiền đánh bạc mỗi lần đánh từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; 30 đối tượng đánh bạc với Đ có lượng tiền các ngày đều dưới 5.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định được hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề giữa Đào Văn Đ với các đối tượng có số lần đánh từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, Cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1976; trú tại: Thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là, xã Ý, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ ngày 03/8/2021 đến ngày 28/6/2024, B sử dụng tài khoản Zalo “N” được đăng ký bởi số điện thoại “0853173868” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 509 lần. Trong đó, có 78 lần có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền đánh và trúng nhiều nhất là 14.630.000 đồng (14/6/2022); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là: 5.040.000 (11/9/2022). Tổng số tiền đánh bạc (78 lần) của Nguyễn Thanh B với Đào Văn Đ là 225.803.000 đồng, số tiền thực tế B phải trả cho Đ là 168.266.000 đồng, số tiền B trúng thưởng và được Đ trả là: 370.660.000 đồng.

Ngoài ra, trong thời điểm từ ngày 27/3/2023 đến ngày 23/6/2024, B đã gửi ảnh qua nhắn tin Zalo cho Đ để mua hộ Phạm Văn H3 (là bị can trong vụ án) tổng số 23 lần. Trong đó, có 04 lần số tiền đánh bạc mỗi lần từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, gồm các ngày: 17/11/2023; 19/12/2023; 20/12/2023; 13/01/2024.

Như vậy thời điểm từ ngày 03/8/2021 đến ngày 28/6/2024, Nguyễn Thanh B đã đánh bạc với Đào Văn Đ là **82 lần** (trong đó có 4 lần B đánh hộ Phạm Văn H3 không hưởng lợi gì). Việc thanh toán tiền mua bán số lô, số đề với Đ được thực hiện bằng hình thức trả tiền mặt, khoảng 3 - 4 ngày hai bên thanh toán với nhau một lần. Hiện B và Đ đã thanh toán với nhau xong.

2. Đỗ Thị H1, sinh năm: 1971; trú tại: Thôn P, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã P, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 11/2023, H1 tham gia vào việc mua bán số lô, số đề để kiếm thêm thu nhập, H1 bảo Đào Văn Đ muốn mua số lô, số đề thì chuyển cho H1, H1 tự ôm và tính thắng thua với Đ, Đ đồng ý. Từ ngày 23/7/2023 đến ngày 14/10/2023, Đ sử dụng tài khoản Zalo “Du Lịch Dục D1” đăng ký bởi số điện

thoại “0912716445” nhắn tin đến tài khoản Zalo “P4” của H1 để mua số lô, số đề tổng cộng 71 lần. Trong đó, có 68 lần có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền đánh và trúng nhiều nhất là 35.452.000 đồng (09/9/2023); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là 5.045.000 (09/8/2023). Tổng số tiền đánh bạc (68 lần) của Đào Văn Đ với Đỗ Thị H1 là 488.548.500 đồng, số tiền thực tế Đ phải trả cho H1 là 398.673.100 đồng, số tiền Đ trúng thưởng và được H1 trả là 351.090.000 đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện chủ yếu bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng, H1 sử dụng tài khoản số 2868197166666 Ngân hàng M2 để thanh toán tiền thắng thua với Đ. Hiện Đ còn nợ H1 số tiền 9.000.000 đồng chưa thanh toán.

3. Lê Anh S, sinh năm: 1996; trú tại: Số C Đông Phường H, phường Đ, TP H, tỉnh Ninh Bình (nay là phường H, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ ngày 09/4/2022 đến ngày 20/02/2024, S sử dụng tài khoản Zalo “S” được đăng ký bởi số điện thoại “0943411996” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 112 lần. Trong đó có **21 lần** có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền đánh và trúng nhiều nhất là 27.710.000 đồng (12/6/2022); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là 5.040.000 (20/01/2024). Tổng số tiền đánh bạc (21 lần) của Lê Anh S với Đào Văn Đ là 59.860.000 đồng, số tiền thực tế S phải trả cho Đ là 59.860.000 đồng, số tiền S trúng thưởng và được Đ trả là 135.280.000 đồng.

Việc thanh toán tiền chủ yếu được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. S sử dụng tài khoản số 020434730001 Ngân hàng B3 (hiện đổi tên thành Ngân hàng L6) và tài khoản số 8810845829 Ngân hàng B4 để thanh toán tiền thắng thua với Đ. Hiện Đ và S đã thanh toán với nhau xong.

4. Phạm Văn H2, sinh năm: 1988; trú tại: Xóm G, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay xã Y, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ ngày 11/8/2022 đến ngày 16/3/2024, H2 sử dụng tài khoản Zalo “Huy Lào” được đăng ký bởi số điện thoại “0345312333” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số **16 lần** mỗi lần tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền đánh và trúng nhiều nhất là 48.960.000 đồng (21/8/2022); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là 10.200.000 (16/3/2024). Tổng số tiền đánh bạc (16 lần) của Phạm Văn H2 với Đào Văn Đ là 256.653.000 đồng, số tiền thực tế H2 phải trả cho Đ là 256.653.000 đồng, số tiền H2 trúng thưởng và được Đ trả là 262.500.000 đồng.

Việc thanh toán tiền chủ yếu được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản, H2 sử dụng tài khoản số 020434730001 Ngân hàng B3 (nay đổi tên thành Ngân hàng L6) và tài khoản số 8810845829 Ngân hàng B4 để thanh toán tiền thắng thua với Đ. Hiện Đ và H2 đã thanh toán với nhau xong.

5. Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1976; trú tại: Thôn H, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã P, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ ngày 05/9/2021 đến ngày 27/3/2024, T1 sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Văn T1” được đăng ký bởi số điện thoại “0911426255” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 166 lần. Trong đó, có **10 lần** có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền đánh và trúng nhiều nhất là 9.900.000

đồng (20/01/2024); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là 5.230.000 (08/3/2024). Tổng số tiền đánh bạc (10 lần) của Nguyễn Văn T1 với Đào Văn Đ là 21.259.000 đồng, số tiền thực tế T1 phải trả cho Đ là 17.592.000 đồng, số tiền T1 trúng thưởng và được Đ trả là 45.510.000 đồng.

Việc thanh toán tiền chủ yếu được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản, T1 sử dụng tài khoản số 27245868 Ngân hàng M2. Hiện Đ và T1 đã thanh toán với nhau xong.

6. Nguyễn Anh T2, sinh năm: 1980; trú tại: Thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ ngày 11/12/2023 đến ngày 09/01/2024, T2 sử dụng số điện thoại 0985552127 của mình nhắn tin văn bản (tin nhắn SMS) để mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 30 lần. Trong đó, có **10 lần** có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền đánh và trúng nhiều nhất là: 11.300.000 đồng (27/12/2023); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là: 5.300.000 (24/12/2023). Tổng số tiền đánh bạc (10 lần) của Nguyễn Anh T2 với Đào Văn Đ là 31.900.000 đồng, số tiền thực tế T2 phải trả cho Đ là 31.900.000 đồng, số tiền T2 trúng thưởng và được Đ trả là: 42.000.000 đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện bằng hình thức chuyển tiền mặt. Hiện Đ và T2 đã thanh toán với nhau xong.

7. Nguyễn Quang T3, sinh năm: 1978; trú tại: Thôn H, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã P, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ ngày 13/5/2023 đến ngày 30/6/2023, T3 sử dụng tài khoản Zalo được đăng ký bởi số điện thoại “0984487604” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 41 lần. Trong đó, có **07 lần** có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền đánh và trúng nhiều nhất là: 9.000.000 đồng (29/5/2023); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là: 5.000.000 (01/6/2023). Tổng số tiền đánh bạc (7 lần) của Nguyễn Quang T3 với Đào Văn Đ là 15.400.000 đồng, số tiền thực tế T3 phải trả cho Đ là 15.400.000 đồng, số tiền T3 trúng thưởng và được Đ trả là 31.200.000 đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản, T3 sử dụng tài khoản số 3214205159647 Ngân hàng A1 để thanh toán tiền thắng thua với Đ. Hiện T3 còn nợ Đ số tiền 5.170.000 đồng.

8. Phạm Văn H3, sinh năm: 1958; trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình):

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/8/2023 đến ngày 23/6/2024 Phạm Văn H3 đã 23 lần nhờ Nguyễn Thanh B mua hộ các số lô, số đề thông qua hình thức chụp ảnh tờ giấy Hướng viết các số lô, số đề H3 mua rồi đưa cho B gửi qua tin nhắn Zalo cho Đ. Trong đó có 04 lần lượng mua số lô, đề từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, B đã nhắn tin Z chuyển cho Đào Văn Đ toàn bộ các số lô, số đề H3 mua (không hưởng lợi gì); ngày có lượng tiền H3 đánh và trúng nhiều nhất là 11.400.000 đồng (20/12/2023); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là 5.952.000 (17/11/2023). Tổng số tiền đánh bạc (4 lần) giữa Phạm Văn H3 với B và Đ là 15.450.000, số tiền thực tế H3 phải trả cho Đ là 13.140.000 đồng, số tiền H3 trúng thưởng và được Đ trả là 31.920.000 đồng.

Cũng dưới hình thức này trong khoảng thời gian từ ngày 31/8/2023 đến ngày 23/6/2024 Phạm Văn H3 đã 12 lần đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Đào Văn Đ thông qua bị can Trịnh Thị Kim H13 (con dâu của Đào Văn Đ). Trong đó có 02 lần lượng mua số lô, đề từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Như vậy, H3 có **06 lần** (thông qua Huê 02 lần, B 04 lần) đánh bạc có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền H3 đánh và trúng nhiều nhất là 11.400.000 đồng (20/12/2023); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là 5.952.000 (17/11/2023). Tổng số tiền đánh bạc (6 lần) của Phạm Văn H3 với Đào Văn Đ là 15.450.000, số tiền thực tế H3 phải trả cho Đ là 13.140.000 đồng, số tiền H3 trúng thưởng và được Đ trả là: 31.920.000 đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện bằng hình thức trả tiền mặt. Hiện Đ và H3 đã thanh toán với nhau xong.

9. Nguyễn Văn N2, sinh năm: 1973; trú tại: Thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình): Trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2022 đến ngày 20/8/2022, N2 sử dụng tài khoản Zalo “nhường” được đăng ký bởi số điện thoại “0988409173” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 40 lần. Trong đó, có **06 lần** có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền đánh và trúng nhiều nhất là: 8.300.000 đồng (14/8/2022); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là: 5.425.000 (27/4/2022). Tổng số tiền đánh bạc (6 lần) của Nguyễn Văn N2 với Đào Văn Đ là 11.535.000 đồng, số tiền thực tế N2 phải trả cho Đ là 10.713.000 đồng, số tiền N2 trúng thưởng và được Đ trả là 27.300.000 đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản, N2 sử dụng tài khoản số 90202197399999 Ngân hàng M2 để thanh toán tiền thắng thua với Đ. Hiện N2 còn nợ Đ số tiền 2.675.000 đồng.

10. Lê Quang Đ7, sinh năm: 1981; trú tại: Tổ dân phố số A, Thị trấn L, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ ngày 22/4/2022 đến ngày 04/4/2024, Đ7 sử dụng tài khoản Zalo “Lê Quang Đ7” được đăng ký bởi số điện thoại “0817248445” và tài khoản Zalo “Lê Quang Đ7” được đăng ký bởi số điện thoại “0914436180” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 30 lần. Trong đó, có **05 lần** có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền đánh và trúng nhiều nhất là: 10.330.000 đồng (26/4/2022); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là: 5.320.000 (23/12/2023). Tổng số tiền đánh bạc (5 lần) của Lê Quang Đ7 với Đào Văn Đ là 20.190.000 đồng, số tiền thực tế Lê Quang Đ7 phải trả cho Đ7 là 20.190.000, số tiền Lê Văn Đ8 trúng thưởng và được Đ8 trả là 38.360.000 đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện bằng hình thức trả tiền mặt. Hiện hai bên đã thanh toán với nhau xong.

11. Nguyễn Khắc Q4, sinh năm: 1975; trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn L, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ ngày 16/02/2021 đến ngày 08/6/2021, Q4 sử dụng tài khoản Zalo “Khắc Quyền” được đăng ký bởi số điện thoại “0914779627” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 08 lần. Trong đó, có **03 lần** có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền đánh và trúng nhiều nhất là:

10.800.000 đồng (08/6/2021); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là 8.145.000 (07/6/2021). Tổng số tiền đánh bạc (3 lần) của Nguyễn Khắc Q4 với Đào Văn Đ là 22.545.000 đồng, số tiền thực tế Q4 phải trả cho Đ là 22.545.000 đồng, số tiền Q4 trúng thưởng và được Đ trả là: 5.040.000 đồng.

Việc thanh toán tiền thắng thua bằng hình thức trả tiền mặt. Hiện Q4 vẫn còn nợ Đ số tiền 20.000.000 đồng.

12. Đào Văn H5, sinh năm: 1982; trú tại: Thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ ngày 29/11/2021 đến ngày 08/12/2021, H5 sử dụng số điện thoại “0941333921” nhắn tin SMS đề mua số lô của Đào Văn Đ tổng số 10 lần. Trong đó, có **03 lần** có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ngày có lượng tiền đánh và trúng nhiều nhất là 6.150.000 đồng (05/12/2021); ngày có lượng tiền đánh và trúng ít nhất là 5.100.000 (30/11/2021). Tổng số tiền đánh bạc (3 lần) của Đào Văn H5 với Đào Văn Đ là 6.750.000 đồng, số tiền thực tế H5 phải trả cho Đ là 6.750.000 đồng, số tiền H5 trúng thưởng và được Đ trả là 9.600.000 đồng. Việc thanh toán tiền thắng thua cả hai thỏa thuận ngay ngày hôm sau bằng tiền mặt. Tuy nhiên do H5 thua và nợ lại tiền chưa thanh toán nên trừ tiền trúng thì H5 vẫn còn nợ Đ số tiền 4.450.000 đồng.

13. Trần Văn H8, sinh năm: 1979; trú tại: TDP P, phường N, TP H, tỉnh Ninh Bình (nay là phường H, tỉnh Ninh Bình): Trong ba ngày 25/7/2023; 26/7/2023 và 27/7/2023, H8 sử dụng tài khoản Zalo “Trần H8” được đăng ký bởi số điện thoại “0912991135” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 03 lần. Trong đó, có **02 lần** số tiền đánh bạc mỗi lần từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, gồm ngày 27/7/2023 lượng tiền đánh và trúng là 10.000.000 đồng; ngày 26/7/2023 lượng tiền đánh và trúng là 8.000.000. Tổng số tiền đánh bạc của Trần Văn H8 với Đào Văn Đ là 18.000.000 đồng, số tiền thực tế H8 phải trả cho Đ là 18.000.000 đồng, H8 không trúng thưởng ngày nào.

Việc thanh toán tiền được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản. H8 sử dụng tài khoản số 2320112279999 Ngân hàng M2 để thanh toán với Đ. Hiện hai bên đã thanh toán với nhau xong.

14. Bùi Xuân C3, sinh năm: 1967; trú tại: Thôn H, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã P, tỉnh Ninh Bình):

Trong thời gian từ ngày 14/5/2024 đến ngày 07/7/2024, C3 sử dụng tài khoản Zalo “Bùi C3” được đăng ký bởi số điện thoại “0973829531” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 21 lần. Trong đó, có **02 lần** có tổng số tiền đánh bạc mỗi lần từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, gồm ngày 05/6/2024 lượng tiền đánh và trúng là: 15.600.000 đồng và ngày 10/6/2024 lượng tiền đánh và trúng là 5.700.000. Tổng số tiền đánh bạc của Bùi Xuân C3 với Đào Văn Đ là 21.300.000 đồng, số tiền thực tế C3 phải trả cho Đ là 7.500.000 đồng, số tiền Chiến trúng thưởng và được Đ trả là: 13.800.000 đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản. C3 sử dụng tài khoản số 3214205300225 Ngân hàng A1 để thanh toán với Đ. Hiện hai bên đã thanh toán với nhau xong. (BL: 2548-2550; 3672-3679; 3680-3686)

15. Bùi Thế A, sinh năm: 1982; trú tại: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ ngày 13/9/2021 đến ngày 05/01/2024, Thế A sử dụng tài khoản Zalo “B5” được đăng ký bởi số điện thoại “0912978129” nhắn tin bằng giọng nói mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 61 lần. Trong đó, có **02 lần** có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, là ngày 05/10/2021 lượng tiền đánh và trúng là 13.300.000 (đánh 3.700.000 đồng chỉ phải trả cho Đ 3.488.000 đồng, trúng là 9.600.000 đồng) và ngày 04/11/2021 lượng tiền đánh và trúng là 5.780.000 đồng (đánh 1.780.000 đồng chỉ phải trả 1.732.000 đồng; trúng là 4.000.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của Bùi Thế A với Đào Văn Đ là 19.080.000 đồng, số tiền thực tế Anh phải trả cho Đ là 5.220.000 đồng, số tiền Thế A trúng thưởng và được Đ trả là: 13.600.000 đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện bằng hình thức trực tiếp trả tiền mặt. Hiện hai bên đã thanh toán với nhau xong.

16. Vũ Văn Q6, sinh năm: 1975; trú tại: Thôn V, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã P, tỉnh Ninh Bình): Từ tháng 7/2023, Q6 tham gia vào việc mua bán số lô, số đề để kiếm thêm thu nhập, Q6 biết Đào Văn Đ cũng bán số lô, số đề nên Q6 và Đ đã san bớt các số lô, số đề đã bán cho khách cho nhau dưới hình thức nhắn tin qua Z. Đ đã sử dụng hai tài khoản Zalo “Du Lich Duc D1” và “Đời Đời Âm N4” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Vu Van Q7” được đăng ký bởi số điện thoại “0963572625” của Q7 để mua số lô, số đề tổng là **02 lần** số tiền đánh bạc mỗi lần từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, gồm ngày 15/10/2023 lượng tiền đánh là 7.160.000 (đánh 4.360.000 đồng chỉ phải trả 3.955.000 đồng “73% của tiền mua số đề”, trúng 2.800.000 đồng) và ngày 21/4/2024 lượng tiền đánh là 18.433.000 đồng (đánh 8.033.000 đồng chỉ phải trả 6.695.000 đồng trúng 10.400.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của Vũ Văn Q6 với Đào Văn Đ là 25.593.000 đồng, số tiền thực tế Đ phải trả cho Q6 là 10.650.000 đồng, số tiền Đ trúng thưởng và được Q6 trả là 13.200.000 đồng.

Việc thanh toán được thực hiện chủ yếu bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản. Q6 sử dụng tài khoản số 107868528987 Ngân hàng V2 để thanh toán với Đ. Hiện hai bên đã thanh toán với nhau xong.

17. Trịnh Thị Kim H13, sinh năm: 2000; trú tại: Thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình): Trong thời gian từ ngày 07/6/2023 đến ngày 02/3/2024, H13 sử dụng tài khoản Zalo “Tường Vyy” được đăng ký bởi số điện thoại “0325818480” chụp ảnh tờ giấy ghi các số lô, số đề của bị can Phạm Văn H3 và 02 người không rõ lai lịch địa chỉ để chuyển cho Đào Văn Đ (là bố chồng H13) tổng số 15 lần mục đích mua hộ số lô, số đề (cho H3 12 lần, 02 người không rõ lai lịch 03 lần). Trong đó, có **02 lần** có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng (đều của Phạm Văn H3) là vào ngày 26/02/2024 lượng tiền đánh và trúng là 6.600.000 đồng và ngày 02/3/2024 có lượng tiền đánh và trúng là 6.390.000 đồng.

18. Phạm Thị T7, sinh năm: 1972; trú tại: Xóm T, (xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã P, tỉnh Ninh Bình): Từ cuối năm 2021, T7 tham gia vào việc mua bán số lô, số đề để kiếm thêm thu nhập, T7 biết Đào Văn Đ cũng bán số lô, số đề nên T7 và Đ đã san bớt các số lô, số đề đã bán cho khách cho nhau

dưới hình thức nhắn tin qua Z. Ngày 05/01/2022, Đào Văn Đ sử dụng tài khoản Zalo “Du Lịch Dục D1” đăng ký bởi số điện thoại “0912716445” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Thỏ” đăng ký bởi số điện thoại “0346036613” của T7 để mua các số lô, số đề với tổng số tiền đánh là 4.058.000 đồng, T7 trúng và thắng số tiền 1.370.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 5.428.000 đồng. Việc thanh toán tiền hai bên đã thực hiện xong.

19. Nguyễn Quang S1, sinh năm: 1998; trú tại: Thôn H, xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã P, tỉnh Ninh Bình): Trong khoảng thời gian từ ngày 19/3/2022 đến ngày 04/02/2024, S1 sử dụng tài khoản Zalo “Quang Sỹ” được đăng ký bởi số điện thoại “0385621887” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 07 lần. Trong đó, có **01 lần** vào ngày 18/5/2022, S1 mua số lô, số đề 1.200.000 đồng và trúng 4.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 5.200.000 đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, S1 sử dụng tài khoản số 1028464263, Ngân hàng V3. Hiện hai bên đã thanh toán với nhau xong.

20. Phùng Văn H10, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình): Trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2021 đến ngày 02/4/2021, H10 sử dụng tài khoản Zalo “Hiếu VEC” được đăng ký bởi số điện thoại “0344674462” nhắn tin mua số lô, số đề của Đào Văn Đ tổng số 18 lần. Trong đó, có **01 lần** có tổng số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là ngày 17/02/2021 với số tiền là 6.780.000 đồng (tiền đánh: 1.980.000 đồng, trúng là 4.800.000 đồng). Hiện hai bên đã thanh toán với nhau xong.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được: Trong thời gian từ năm 2021 đến năm 2024, Đào Văn Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề tổng **226 lần** trong đó có 224 lần lượng tiền mỗi lần từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng và 02 lần lượng tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. hai lần lượng tiền trên 50.000.000 đồng, gồm các ngày:

- Ngày 11/8/2022: Đánh bạc với Nguyễn Thanh B số tiền 3.400.000 đồng; Nguyễn Văn N2 số tiền 3.575.000 đồng; Phạm văn H2 số tiền 46.560.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Đào Văn Đ là: 53.535.000 đồng.

- Ngày 21/8/2022: Đánh bạc với Nguyễn Thanh B số tiền 3.760.000 đồng; Phạm Văn H2 số tiền 48.960.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Đào Văn Đ là 52.720.000 đồng.

Tổng số tiền người chơi nhắn tin mua số lô, số đề với Đào Văn Đ là 1.236.916.000 đồng, số tiền thực tế Đ thu của người chơi là 1.114.633.000 đồng (không tính số tiền khách còn nợ Đ).

Tổng số tiền Đ thực trả tiền mua số lô, số đề của H1, Q6, T7 là 412.731.100 đồng, số tiền Đ trúng thưởng là 368.370.000 đồng. Số tiền Đ còn nợ H1 là 9.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đều khai nhận đã sử dụng điện thoại di động cá nhân để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán các số lô số đề nêu trên. Cơ quan CSĐT đã thu giữ 02 chiếc điện thoại di động của Đào Văn

Đ; đã kiểm tra, trích xuất, phục hồi dữ liệu từ những điện thoại này, tiến hành trung cầu giám định kỹ thuật số và điện tử đối với các dữ liệu trên. Kết quả phục hồi được trích xuất sao lưu ra 02 đĩa DVD-R dung lượng 4,89 GB và chuyển hóa dữ liệu chứng cứ ra các tờ giấy khổ A4 có chữ ký xác nhận của Đào Văn Đ, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn N2, Đỗ Thị H1, Phạm Thị T7, Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Phạm Văn H3, Lê Quang Đ7, Bùi Xuân C3, Đào Văn H5, Nguyễn Khắc Q4, Trần Văn H8, Bùi Thế A, Phùng Văn H10, Nguyễn Q5, Vũ Văn Q6, Trịnh Thị Kim H13, phù hợp với lời khai nhận của các đối tượng và với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập (lời khai của các bị can được ghi âm, ghi hình lưu trong các đĩa DVD). Ngoài Đào Văn Đ ra, Cơ quan điều tra không thu giữ được điện thoại cá nhân của các đối tượng có liên quan đến hành vi đánh bạc với Đ (các đối tượng đều trình bày lý do đã bị mất, hỏng).

Quá trình điều tra, bị can Lê Quang Đ7 giao nộp bệnh án điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện T13. Ngày 16/5/2025, Cơ quan điều tra đã Trung cầu giám định pháp y tâm thần đối với Đ7 tại V4, đến nay chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với bị can, chờ kết luận giám định pháp y tâm thần đối với bị can Lê Quang Đ7 để xử lý sau.

*** Vật chứng thu giữ:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, ghi nhận:

- 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG Galaxy A14; 01 ĐTDĐ hiệu VIVO màu đỏ đen của Đào Văn Đ.

- 02 đĩa DVD-R lưu dữ liệu điện tử.

- 21 đĩa DVD nội dung ghi âm, ghi hình lời khai của 20 bị can.

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với 02 đĩa DVD-R và 21 đĩa DVD được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG Galaxy A14 đã được xử lý trong vụ án hình sự (tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước tại Bản án số: 13/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định). Còn đối với ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo màu đỏ đen được chuyển đến kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 14 tháng 8 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đào Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Đỗ Thị H1, Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Văn N2, Phạm Văn H3, Đào Văn H5, Nguyễn Khắc Q4, Trần Văn H8, Bùi Xuân C3, Bùi Thế A, Vũ Văn Q6, Trịnh Thị Kim H13, Phạm Thị T7, Phùng Văn H10, Nguyễn Quang S1 phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đào Văn Đ, Nguyễn Thanh B, Đỗ Thị H1, Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Văn N2, Phạm Văn H3, Đào Văn H5, Nguyễn Khắc Q4, Trần Văn H8, Bùi Xuân C3, Bùi Thế A, Vũ Văn Q6, Trịnh Thị Kim H13, Phạm Thị T7, Phùng Văn H10, Nguyễn Quang S1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội

dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đào Văn Đ, Nguyễn Thanh B, Đỗ Thị H1, Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Văn N2, Phạm Văn H3, Đào Văn H5, Nguyễn Khắc Q4, Trần Văn H8, Bùi Xuân C3, Bùi Thế A, Vũ Văn Q6, Trịnh Thị Kim H13, Phạm Thị T7, Phùng Văn H10, Nguyễn Quang S1 phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Đào Văn Đ từ 3 năm 06 tháng đến 04 năm tù .

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thanh B từ 12 đến 15 tháng tù; Đỗ Thị H1 từ 12 đến 15 tháng tù; Vũ Văn Q6 từ 12 đến 15 tháng tù;

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS, xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn N2, Đào Văn H5, Nguyễn Khắc Q4 từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng;

Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Phạm Văn H3 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng;

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo: Trần Văn H8, Bùi Xuân C3, Bùi Thế A từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS; áp dụng thêm điểm g khoản 2 Điều 52 đối với bị cáo Trịnh Thị Kim H13, xử phạt bị cáo: Phùng Văn H10, Nguyễn Quang S1 hình phạt tiền, mỗi bị cáo: 50.000.000đ; Phạm Thị T12, Trịnh Thị Kim H13 hình phạt tiền, mỗi bị cáo: 30.000.000đ .

b) Về hình phạt bổ sung

- Xét thấy bị cáo Đào Văn Đ, Nguyễn Thanh B, Đỗ Thị H1, Lê Anh S, Nguyễn Quang H15, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Phạm Văn H3, Trần Văn H8, Bùi Thế A có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, công ăn việc làm, thu nhập không ổn định; các bị cáo xin miễn phạt tiền, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương vì vậy đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N2, Đào Văn H5, Nguyễn Khắc Q4, Vũ Văn Q6, Bùi Xuân C3: Vì mục đích lợi nhuận tham gia đánh bạc dưới thức mua số lô, số đề nên cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng đối với mỗi bị cáo.

c) **Biện pháp tư pháp**: Cần truy thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc hoặc thu lợi từ hành vi đánh bạc; được trừ số tiền mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp trước khi xét xử, như sau:

- Đào Văn Đ số tiền 1.480.293.000đ đối trừ đi số tiền 10.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Nguyễn Thanh B số tiền 370.660.000đ đối trừ đi số tiền 30.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Đỗ Thị H1 số tiền 389.673.100đ đối trừ đi số tiền 20.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Lê Anh S số tiền 135.280.000 đồng đối trừ đi số tiền 15.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Phạm Văn H2 số tiền 262.500.000đ đối trừ đi số tiền 60.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Nguyễn Văn T1 số tiền 45.510.000đ đối trừ đi số tiền 10.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Nguyễn Anh T2 số tiền 42.000.000đ đối trừ đi số tiền 12.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Nguyễn Quang T3 số tiền 36.370.000đ đối trừ đi số tiền 7.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Phạm Văn H3 số tiền 31.920.000đ đối trừ đi số tiền 30.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Nguyễn Văn N2 số tiền 29.975.000đ đối trừ đi số tiền 32.650.000đ bị cáo đã nộp.
- Đào Văn H5 số tiền 14.050.000đ đối trừ đi số tiền 4.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Nguyễn Khắc Q4 số tiền 25.040.000đ đối trừ đi số tiền 15.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Bùi Xuân C3 số tiền 13.800.000đ đối trừ đi số tiền 13.800.000đ bị cáo đã nộp.
- Vũ Văn Q6 số tiền 10.650.000đ
- Bùi Thế A số tiền 13.600.000đ đối trừ đi số tiền 13.600.000đ bị cáo đã nộp.
- Phùng Văn H10 số tiền 4.800.000đ đối trừ đi số tiền 4.800.000đ bị cáo đã nộp.
- Nguyễn Quang S1 số tiền 4.000.000đ đối trừ đi số tiền 4.000.000đ bị cáo đã nộp.
- Phạm Thị T7 số tiền 3.408.000đ đối trừ đi số tiền 4.000.000đ bị cáo đã nộp.

d) Về xử lý vật chứng

- 02 chiếc điện thoại đã thu giữ, gồm: 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG Galaxy A14 và 01 ĐTDĐ hiệu VIVO màu đỏ đen của Đào Văn Đ xác định đều là phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc; Vì vậy đối với ĐT S3 đã được xử lý trong vụ án hình sự (tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước tại Bản án số: 13/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định). Còn đối với ĐT Vivo màu đỏ đen đề nghị tịch thu hóa giá xung quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Văn H3 được miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người cao tuổi.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 2053/ QĐ-VPCQCSĐT ngày 06/12/2024, Biên bản thu giữ vật chứng đồ vật, Biên bản kiểm tra điện thoại, Kết luận giám định số 1432/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của V5 - Bộ C5; của Phòng K1 Công an tỉnh N được sao dữ liệu lưu trong 02 DVD-R và chuyển hóa chứng cứ từ những dữ liệu này ra tài liệu giấy có chữ ký xác nhận của Đào Văn Đ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Từ năm 2021, Đào Văn Đ, trú tại: thôn H, xã Ý, tỉnh Ninh Bình Đ tự đứng ra bán số lô, số đề trái phép cho người chơi. Đ nhận số lô, số đề của khách qua tài khoản Zalo “Du Lịch Dục D” được đăng ký bởi số điện thoại “0912716445” hoặc nhắn tin SMS vào số “0912716445” của Đ. Ngoài ra, Đ còn sử dụng số Zalo trên để nhắn tin mua số lô, số đề với các đối tượng khác, cụ thể:

- **Đào Văn Đ** có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề tổng số 224 lần với các đối tượng với số tiền đánh bạc mỗi lần từ 5.000.0000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng và 02 lần số tiền đánh bạc mỗi lần trên 50.000.000 đồng, cụ thể 02 lần trên 50.000.000 là:

- Ngày 11/8/2022: Đ đánh bạc với Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn N2; Phạm Văn H2 với Tổng số tiền đánh bạc là: 53.535.000 đồng.

- Ngày 21/8/2022: Đ đánh bạc với Nguyễn Thanh B; Phạm Văn H2 với Tổng số tiền đánh bạc là 52.720.000 đồng.

Tổng số tiền người chơi nhắn tin mua số lô, số đề với Đào Văn Đ là 1.236.916.000 đồng, số tiền thực tế Đ thu của người chơi là .114.633.000 (*không tính số tiền khách còn nợ Đ*).

Tổng số tiền Đ thực trả tiền mua số lô, số đề của T7, Q6, H1 là 412.731.100 đồng, số tiền Đ trúng thưởng là 365.660.000 đồng. Số tiền Đ còn nợ H1 là 9.000.000 đồng.

- **Nguyễn Thanh B:** Từ 03/8/2021 đến 28/6/2024, B nhắn tin mua số lô, đề của Đ 82 lần. Ngày đánh nhiều nhất: 14.630.000 đồng; ít nhất: 5.040.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề: 225.803.000 đồng; thực tế phải trả: 168.266.000 đồng; trúng thưởng: 370.660.000 đồng. Hai bên đã thanh toán xong.

Ngoài ra B còn đánh hộ Phạm Văn H3 04 lần với tổng số tiền đánh và trúng là: 47.370.000 đồng.

- **Đỗ Thị H1:** Từ 23/7/2023 đến 14/10/2023, Đ nhắn tin mua số lô, đề của H1 68 lần. Ngày đánh nhiều nhất: 35.452.000 đồng; lần ít nhất: 5.045.000 đồng. Tổng số tiền Đ mua số lô, số đề: 488.548.500 đồng; thực tế Đ phải trả: 398.673.100 đồng; trúng thưởng: 351.090.000 đồng. Đ còn nợ H1 9.000.000 đồng.

- **Lê Anh S:** Từ 09/4/2022 đến 20/02/2024, S nhắn tin mua số lô, đề của Đ 21 lần. Ngày đánh nhiều nhất: 27.710.000 đồng; ít nhất: 5.040.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề: 59.860.000 đồng; thực tế phải trả: 59.860.000 đồng; trúng thưởng: 135.280.000 đồng. Hai bên đã thanh toán xong.

- **Phạm Văn H2:** Từ 11/8/2022 đến 16/3/2024, H2 nhắn tin mua số lô, đề của Đ 16 lần. Ngày đánh nhiều nhất: 48.960.000 đồng; ít nhất: 10.200.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề: 256.653.000 đồng; thực tế phải trả: 256.653.000 đồng; trúng thưởng: 262.500.000 đồng. Hai bên đã thanh toán xong.

- **Nguyễn Văn T1:** Từ 05/9/2021 đến 27/3/2024, T1 nhắn tin mua số lô, đề của Đ 10 lần. Ngày đánh nhiều nhất: 9.900.000 đồng; ít nhất: 5.230.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề: 21.259.000 đồng; thực tế phải trả: 17.592.000 đồng; trúng thưởng: 45.510.000 đồng. Hai bên đã thanh toán xong.

- **Nguyễn Anh T2:** Từ 11/12/2023 đến 09/01/2024, T2 nhắn tin mua số lô, đề của Đ 10 lần. Ngày đánh nhiều nhất: 11.300.000 đồng; ít nhất: 5.300.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề: 31.900.000 đồng; Thực tế phải trả: 31.900.000 đồng; trúng thưởng: 42.000.000 đồng. Hai bên đã thanh toán xong.

- **Nguyễn Quang T3:** Từ 13/5/2023 đến 30/6/2023, T3 nhắn tin mua số lô, đề của Đ 07 lần. Ngày đánh nhiều nhất: 9.000.000 đồng; ít nhất: 5.000.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề: 15.400.000 đồng; Thực tế phải trả: 15.400.000 đồng; trúng thưởng: 31.200.000 đồng. T3 còn nợ Đ 5.170.000 đồng.

- **Phạm Văn H3:** Từ 07/6/2023 đến 23/6/2024, H3 đánh bạc qua H13 và B với Đ 06 lần. Ngày đánh nhiều nhất: 11.400.000 đồng; ít nhất: 5.952.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề: 47.370.000 đồng; Thực tế phải trả: 13.140.000 đồng; trúng thưởng: 31.920.000 đồng. Hai bên đã thanh toán xong.

- **Nguyễn Văn N2:** Từ 08/7/2022 đến 20/8/2022, N2 nhắn tin mua số lô, đề của Đ 06 lần. Ngày đánh nhiều nhất: 8.300.000 đồng; ít nhất: 5.425.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề: 11.535.000 đồng; Thực tế phải trả: 10.713.000 đồng; trúng thưởng: 27.300.000 đồng. Nhưng còn nợ Đ 2.675.000 đồng.

- **Đào Văn H5:** Từ 29/11/2021 đến 08/12/2021, H5 nhắn tin mua số lô, đề của Đ 03 lần. Ngày đánh nhiều nhất: 6.150.000 đồng; ít nhất: 5.100.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề: 6.750.000 đồng; Thực tế phải trả: 6.750.000 đồng; trúng thưởng: 9.600.000 đồng. H5 còn nợ Đ 4.450.000 đồng.

- **Nguyễn Khắc Q4:** Từ 16/02/2021 đến 07/6/2021, Q4 nhắn tin mua số lô, đề của Đ 03 lần. Ngày đánh nhiều nhất là: 10.800.000 đồng; ít nhất: 8.145.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề: 22.545.000 đồng; Thực tế phải trả: 22.545.000 đồng; trúng thưởng: 5.040.000 đồng. Q4 còn nợ Đ 20.000.000 đồng.

- **Trần Văn H8:** Trong các ngày: 26 và 27/7/2023, H8 nhắn tin mua số lô, số đề của Đ 02 lần. Ngày đánh nhiều nhất là 10.000.000 đồng; ngày đánh ít nhất là 8.000.000. Tổng số tiền mua số lô, số đề: 18.000.000 đồng; thực tế phải trả: 18.000.000 đồng, H8 không trúng thưởng. Hiện hai bên đã thanh toán xong.

- **Vũ Văn Q6:** Ngày 15/10/2023 và 21/4/2024 qua tin nhắn Zalo Q8 đã bán số lô, số đề cho Đ 02 lần tương ứng với số tiền là 7.160.000 và 18.433.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc của Vũ Văn Q6 với Đ là 25.593.000 đồng; thực tế Quang thu là 10.650.000 đồng, trả thưởng cho Đ là: 13.200.000 đồng. Hiện hai bên đã thanh toán xong.

- **Bùi Xuân C3:** Từ ngày 14/5/2024 đến ngày 07/7/2024, C3 nhắn tin mua số lô, số đề của Đ 02 lần. Ngày đánh nhiều nhất là: 15.600.000 đồng; ngày ít nhất: 5.700.000. Tổng tiền mua số lô, số đề: 21.300.000 đồng; thực tế phải trả : 7.500.000 đồng, trúng thưởng: 13.800.000 đồng. Hai bên đã thanh toán xong.

- **Bùi Thế A:** Từ ngày 13/9/2021 đến ngày 05/01/2024, Thế A nhắn tin bằng giọng nói mua số lô, số đề của Đ 02 lần. Ngày lượng tiền đánh cao: 13.300.000; ngày lượng tiền đánh ít là 5.780.000 đồng. Tổng tiền mua số lô, số đề: 19.080.000 đồng; thực tế phải trả 5.220.000 đồng, trúng thưởng: 13.600.000 đồng. Hiện hai bên đã thanh toán xong.

- **Trịnh Thị Kim H13:** Từ ngày 07/6/2023 đến ngày 02/3/2024, qua tin nhắn Z, H13 mua hộ Hướng 02 lần tương ứng với số tiền 6.600.000 đồng và 6.390.000 đồng. Tổng tiền đánh 12.990.000 đồng

- **Phạm Thị T7:** Ngày 05/01/2022 (01 lần), qua tin nhắn Zalo, T7 đã bán các số lô, số đề cho Đ, với tổng số tiền là 5.428.000 đồng. Việc thanh toán tiền hai bên đã thực hiện xong.

- **Nguyễn Quang S1:** Ngày 18/5/2022 (01 lần), qua tin nhắn Zalo Sỡ nhắn tin mua số lô, số đề của Đ với số tiền là 5.200.000 đồng. Hiện hai bên đã thanh toán xong.

- **Phùng Văn H10:** Ngày 02/4/2021 (01 lần), H10 nhắn tin mua số lô, số đề của Đ với số tiền là 6.780.000 đồng. Hiện hai bên đã thanh toán với nhau xong.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của bị cáo Đào Văn Đ 226 lần trong đó có 2 lần số tiền đánh bạc mỗi lần trên 50.000.000 đồng đã phạm tội Đánh bạc thuộc các trường hợp “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của Nguyễn Thanh B trong 82 lần, Đỗ Thị H1 trong 68 lần, Lê Anh S trong 21 lần, Phạm Văn H2 trong 16 lần, Nguyễn Văn T1 trong 10 lần, Nguyễn Anh T2 trong 10 lần, Nguyễn Quang T3 trong 07 lần, Phạm Văn H3 trong 06 lần, Nguyễn Văn N2 trong 06 lần, Đào Văn H5 trong 03 lần, Nguyễn Khắc Q4 trong 03 lần, Trần Văn H8 trong 02 lần, Vũ Văn Q6 trong 02, Bùi Xuân C3 trong 02 lần, Bùi Thế A trong 02 lần, Trịnh Thị Kim H13 trong 02 lần, Phạm Thị T7 trong 01 lần, Nguyễn Quang S1 trong 01 lần, Phùng Văn H10 trong 01 lần đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) ...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[2] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cho phù hợp.

- Đối với bị cáo Đào Văn Đ đánh bạc trong thời gian dài, với nhiều đối tượng nên giữ vai trò đầu vụ.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh B, Đỗ Thị H1, Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Phạm Văn H3, Nguyễn Văn N2, Đào Văn H5, Nguyễn Khắc Q4, Trần Văn H8, Bùi Xuân C3, Bùi Thế A, Phùng Văn H10, Nguyễn Quang S1, Vũ Văn Q6, Phạm Thị T7 là những người mua, bán số lô, số đề với Đ nên các bị cáo đồng phạm với Đ về tội Đánh bạc.

- Đối với bị cáo Trịnh Thị Kim H13 giúp cho Phạm Văn H3 mua số lô số đề của Đ nên bị cáo H13 đồng phạm với bị cáo H3, Đ về tội Đánh bạc.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo: Đào Văn Đ, Nguyễn Thanh B, Đỗ Thị H1, Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Văn N2, Phạm Văn H3, Đào Văn H5, Nguyễn Khắc Q4, Trần Văn H8, Bùi Xuân C3, Bùi Thế A, Vũ Văn Q6, Trịnh Thị Kim H13 nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS;

+ Các bị cáo Phùng Văn H10, Nguyễn Quang S1, Phạm Thị T7 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tất cả các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của bản thân, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Các bị cáo Phùng Văn H10, Nguyễn Quang S1, Phạm Thị T7 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác của các bị cáo:

Các bị cáo đã tự nguyện nộp hết hoặc một phần số tiền sử dụng đánh bạc hoặc do phạm tội mà có (trừ bị cáo Vũ Văn Q6); bản thân các bị cáo hoặc gia

đình có người thân là người công với cách mạng và được khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền, vì vậy đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

Bị cáo Đào Văn Đ tự nguyện nộp lại số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, ông nội tham gia kháng chiến chống pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh N tặng Bằng khen, bị cáo là người đã từng tham gia quân đội; Nguyễn Thanh B tự nguyện nộp lại số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo Đỗ Thị H1 tự nguyện nộp lại số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo Lê Anh S nộp 15.000.000 đồng(một phần), bị cáo là người có nhân thân tốt được Bộ trưởng Bộ C5 tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc Gia về dân cư”, bị cáo có bố đẻ là người có công lao đóng góp cho cách mạng; bị cáo H2 nộp số tiền là 60.000.000 đồng, bị cáo có đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn của chính quyền địa phương, có bố, mẹ đẻ có công với cách mạng; bị cáo T1 nộp số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo có tham gia quân đội; bị cáo có bố đẻ có công với cách mạng; bị cáo N2 nộp số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo H3 tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng, xác nhận hoàn cảnh khó khăn của chính quyền địa phương bị cáo bị bệnh hiểm nghèo phổi tắc nghẽn và bệnh tim mạch đã đặt 3 stent (có bệnh án kèm theo), bị cáo tham gia quân đội được tặng nhiều Giấy khen; bị cáo Q4 tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng có xác nhận hoàn cảnh khó khăn của chính quyền địa phương vợ bị cáo bị bệnh phình động mạch não (có bệnh án kèm theo) có 3 con còn nhỏ; bị cáo Bùi Xuân C3 nộp 13.800.000 có xác nhận hoàn cảnh khó khăn của chính quyền địa phương, có mẹ, bố đẻ có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Anh T2 nộp số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo có bố đẻ có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Quang T3 đã tự nguyện nộp lại số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ có công với cách mạng; bị cáo H8 bị cáo có bố đẻ có công với cách mạng; bị cáo H10 đã nộp 4.800.000 đồng; bị cáo S1 đã nộp 4.000.000 đồng; bị cáo T7 đã nộp lại số tiền 3.408.000 đồng, có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Trịnh Thị Kim H13 có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; Bùi Thế A đã nộp 13.600.000; Đào Văn H5 nộp 4.000.000 đồng Vũ Văn Q6 có hoàn cảnh gia đình khó khăn mẹ đẻ là người có công với cách mạng.

Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Văn Q6, Trần Văn H8, Nguyễn Quang T3, Bùi Thế A là những người có nhân thân xấu.

Riêng bị cáo Lê Anh S có nhiều các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Đào Văn Đ là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích.

Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Đỗ Thị H1 tham gia đánh bạc với bị cáo Đ nhiều lần; Vũ Văn Q6 trong quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa khắc phục hậu quả, có nhân thân xấu nên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích.

Các bị cáo Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T1. Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Bùi Xuân C3, Trần Văn H8, Nguyễn Khắc Q4, Nguyễn Văn

N2, Phạm Văn H3, Đào Văn H5, Bùi Thế A thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ để cải tạo, giáo dục, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự đối với những người biết ăn năn hối cải.

Các bị cáo Phùng Văn H10, Nguyễn Quang S1, Phạm Thị T7 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trịnh Thị Kim H13 chụp ảnh, đánh hồ số đề, số tiền đánh bạc của các bị cáo đều không lớn và đã tự nguyện nộp lại, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo đề sung ngân sách Nhà nước, trừ các bị cáo đã áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

Các bị cáo Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Phạm Văn H3, Trần Văn H8, Bùi Thế A có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, công ăn việc làm, thu nhập không ổn định; các bị cáo xin miễn phạt tiền, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương vì vậy đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo bị xử phạt Cải tạo không giam giữ bị khấu trừ thu nhập hàng tháng để nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

*Về biện pháp tư pháp:

Buộc các bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền đã sử dụng đánh bạc và thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước (mỗi bị cáo được trừ số tiền đã tự nguyện nộp trước khi xét xử - phần Quyết định), cụ thể:

Bị cáo Đào Văn Đ phải nộp số tiền 1.480.293.000 đồng; Bị cáo Đỗ Thị H1 phải nộp số tiền là số tiền 389.673.100 đồng; Bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp số tiền là số tiền 370.660.000 đồng; Bị cáo Lê Anh S phải nộp số tiền là số tiền 135.280.000 đồng; Bị cáo Phạm Văn H2 phải nộp số tiền là số tiền 262.500.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp số tiền là số tiền 45.510.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Anh T2 phải nộp số tiền 42.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Quang T3 số tiền 36.370.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Văn N2 phải nộp số tiền là số tiền 29.975.000 đồng; Bị cáo Phạm Văn H3 phải nộp số tiền là số tiền 31.920.000 đồng; Bị cáo Đào Văn H5 phải nộp số tiền 14.050.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Khắc Q4 phải nộp số tiền là số tiền 25.040.000 đồng; Bị cáo Bùi Xuân C3 phải nộp số tiền là số tiền 13.800.000 đồng; Bị cáo Vũ Văn Q6 phải nộp số tiền là số tiền 10.650.000 đồng; Bị cáo Bùi Thế A phải nộp số tiền là số tiền 13.600.000 đồng; Bị cáo Phùng Văn H10 phải nộp số tiền là số tiền 4.800.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Quang S1 phải nộp số tiền là số tiền 4.000.000 đồng; Bị cáo Phạm Thị T7 phải nộp số tiền 3.408.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: 02 chiếc điện thoại đã thu giữ, gồm: 01 điện thoại hiệu SAMSUNG Galaxy A14 và 01 điện thoại hiệu VIVO màu đỏ đen của Đào Văn Đ xác định đều là phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc; đối với ĐT

SAMSUNG Galaxy A14 đã được xử lý trong vụ án hình sự khác tại Bản án số: 13/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định(cũ).

Đối với 01 chiếc điện thoại di động VIVO đã thu giữ là phương tiện liên lạc đã dùng vào việc phạm tội của Đào Văn Đ cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về các vấn đề có liên quan trong vụ án: Đối với hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề giữa Đào Văn Đ với 30 đối tượng khác có tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng: Do hành vi của các đối tượng đều đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N chuyển tài liệu có liên quan đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để lập hồ sơ ra Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc nộp lại số tiền thu lời bất chính từ việc mua bán số lô, số đề của các đối tượng có liên quan quy định tại điểm i khoản 1 Điều 28 Luật xử lý VPHC năm 2012 là phù hợp.

Đối với đối tượng nhờ Nguyễn Quang S1 mua số lô, số đề hộ trong ngày 18/5/2022 và số đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Đào Văn Đ nhưng các tin nhắn đã bị Đào Văn Đ xóa hoặc không xác định được thông tin người sử dụng, do không có tài liệu, chứng cứ xác định thông tin con người cụ thể. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. bị cáo Phạm Văn H3 là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Văn Đ.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh B, Đỗ Thị H1, Vũ Văn Q6.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N2, Đào Văn H5, Nguyễn Khắc Q4, Bùi Xuân C3;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Phạm Văn H3; đối với Lê Anh S áp dụng thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H8 và Bùi Thế A;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phùng Văn H10, Nguyễn Quang S1, Phạm Thị T7; áp dụng thêm điểm g khoản 2 Điều 52 đối với bị cáo Trịnh Thị Kim H13.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đào Văn Đ, Nguyễn Thanh B, Đỗ Thị H1, Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Văn N2, Phạm Văn H3, Đào Văn H5, Nguyễn Khắc Q4, Trần Văn H8, Bùi Xuân C3, Bùi Thế A, Vũ Văn Q6, Trịnh Thị Kim H13, Phạm Thị T7, Phùng Văn H10, Nguyễn Quang S1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

2.1. Bị cáo Đào Văn Đ từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2025; phạt tiền bổ sung từ 20.000.000 đồng.

2.2. Bị cáo Nguyễn Thanh B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/4/2025; phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng.

2.3. Bị cáo Đỗ Thị H1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/4/2025; phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng.

2.4. Bị cáo Lê Anh S 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án: 28/9/2025.

2.5. Bị cáo Phạm Văn H2 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án: 28/9/2025.

2.6. Bị cáo Vũ Văn Q6 **12 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/6/20225; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

2.7. Bị cáo Nguyễn Văn T1 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án: 28/9/2025; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

2.8. Bị cáo Nguyễn Anh T2 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án: 28/9/2025.

2.9. Bị cáo Nguyễn Quang T3 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án: 28/9/2025.

2.10. Bị cáo Phạm Văn H3 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án: 28/9/2025.

2.11. Bị cáo Nguyễn Văn N2 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án: 28/9/2025; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

2.12. Bị cáo Đào Văn H5 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án: 28/9/2025; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng;

2.13. Bị cáo Nguyễn Khắc Q4 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án: 28/9/2025; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng;

2.14. Bị cáo Bùi Xuân C3 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án: 28/9/2025; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng;

2.15. Bị cáo Trần Văn H8 15 tháng Cải tạo không giam giữ; Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng nộp ngân sách Nhà nước.

2.16. Bị cáo Bùi Thế A 12 tháng Cải tạo không giam giữ; Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng nộp ngân sách Nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã phường nơi cư trú của các bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo được hưởng hình phạt án treo và Cải tạo không giam giữ cho Ủy ban nhân dân các xã phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục mỗi bị cáo trong thời gian thử thách của hình phạt án treo hoặc thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục mỗi bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.17. Bị cáo Phùng Văn H10 phạt tiền 50.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2.18. Bị cáo Nguyễn Quang S1 phạt tiền 50.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2.19. Bị cáo Phạm Thị T7 phạt tiền 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2.20. Bị cáo Trịnh Thị Kim H13 phạt tiền 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

3.1. Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền đã sử dụng đánh bạc và thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ số tiền mỗi bị cáo tự nguyện nộp trước khi xét xử theo các Biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, cụ thể:

- Đào Văn Đ số phải nộp tiền 1.480.293.000 đồng, được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng đã nộp, Biên lai thu tiền số 0000595 ngày 22/9/2025.

- Bị cáo Đỗ Thị H1 phải nộp số tiền là số tiền 389.673.100 đồng, được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000537 ngày 16/9/2025.

- Bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp số tiền là số tiền 370.660.000 đồng, được trừ đi số tiền 30.000.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000531 ngày 15/9/2025.

- Bị cáo Lê Anh S phải nộp số tiền là số tiền 135.280.000 đồng, được trừ đi số tiền 15.000.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000409 ngày 5/9/2025.

- Bị cáo Phạm Văn H2 phải nộp số tiền là số tiền 262.500.000 đồng, được trừ đi số tiền 60.000.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000387 ngày 3/9/2025.

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp số tiền là số tiền 45.510.000 đồng, được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000405 ngày 4/9/2025.

- Bị cáo Nguyễn Anh T2 phải nộp số tiền là số tiền 42.000.000 đồng, được trừ đi số tiền 12.000.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000545 ngày 16/9/2025.

- Bị cáo Nguyễn Quang T3 số tiền 36.370.000 đồng, được trừ đi số tiền 7.000.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000406 ngày 4/9/2025.

- Bị cáo Nguyễn Văn N2 phải nộp số tiền là số tiền 29.975.000 đồng, được trừ đi số tiền 30.000.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000481 ngày 10/9/2025.

- Bị cáo Phạm Văn H3 phải nộp số tiền là số tiền 31.920.000 đồng, được trừ đi số tiền 30.000.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000365 ngày 29/8/2025.

- Bị cáo Đào Văn H5 số tiền 4.000.000 đồng; Biên lai thu tiền số 0000568 ngày 19/9/2025.

- Bị cáo Nguyễn Khắc Q4 phải nộp số tiền là số tiền 25.040.000 đồng, được trừ đi số tiền 15.000.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000403 ngày 4/9/2025.

- Bị cáo Bùi Xuân C3 phải nộp số tiền là số tiền 13.800.000 đồng, được trừ đi số tiền 13.800.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000407 ngày 4/9/2025.

- Bị cáo Vũ Văn Q6 phải nộp số tiền là số tiền 10.650.000 đồng;

- Bị cáo Bùi Thế A phải nộp số tiền là số tiền 13.600.000 đồng; Biên lai số 0000390 ngày 13/9/2025.

- Bị cáo Phùng Văn H10 phải nộp số tiền là số tiền 4.800.000 đồng, được trừ đi số tiền 4.800.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000347 ngày 28/8/2025.

- Bị cáo Nguyễn Quang S1 phải nộp số tiền là số tiền 4.000.000 đồng, được trừ đi số tiền 4.000.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000366 ngày 29/8/2025.

- Bị cáo Phạm Thị T7 số tiền 3.408.000 đồng, được trừ đi số tiền 3.408.000 đồng đã nộp; Biên lai thu tiền số 0000419 ngày 5/9/2025.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo đã nộp số tiền như các Biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Tiếp tục quản lý số tiền đã thu của các bị cáo tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để đảm bảo việc thi hành án.

3.2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động VIVO là phương tiện liên lạc đã dùng vào việc phạm tội của Đào Văn Đ. *(Chi tiết vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).*

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đào Văn Đ, Nguyễn Thanh B, Đỗ Thị H1, Lê Anh S, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Văn N2, Đào Văn H5, Nguyễn Khắc Q4, Trần Văn H8, Bùi Xuân C3, Bùi Thế A, Vũ Văn Q6, Trịnh Thị Kim H13, Phạm Thị T7, Phùng Văn H10, Nguyễn Quang S1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Văn H3 được miễn án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC (1 bản);
 - VKSNDTC (Viện CT và XXHS) (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng KTTT và THAHS (60 bản);
 - Phòng PC02 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (20 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa & Tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (TB cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đức Hiệp**

